

## KẾT QUẢ KINH DOANH

|            |           |         |         |
|------------|-----------|---------|---------|
| Ngày       | 4,900 VNĐ |         |         |
| 31/12/2024 |           |         |         |
| Thay đổi   | 1 tháng   | 3 tháng | 6 tháng |
|            | -2.0%     | -7.5%   | -7.5%   |

|          |        |                         |
|----------|--------|-------------------------|
| 2024     |        |                         |
| DT thuần | 2,610  | YoY<br>▲ 37.0<br>▲ 1.4% |
|          | tỷ VNĐ |                         |

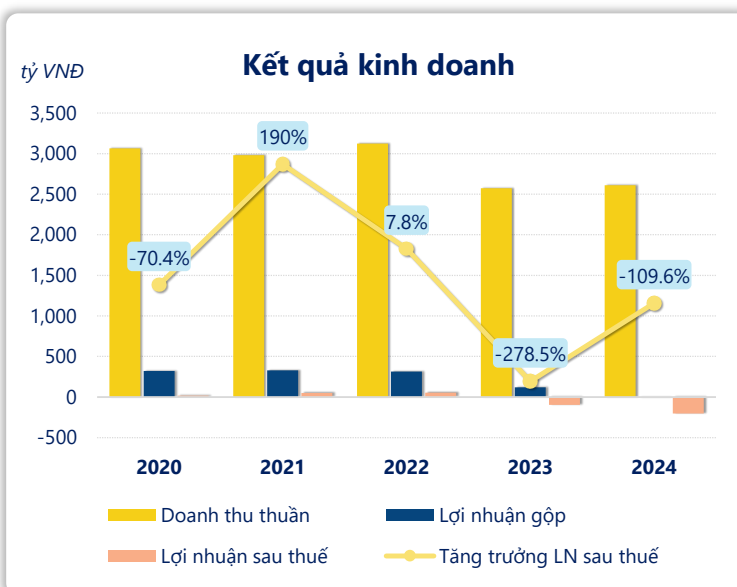
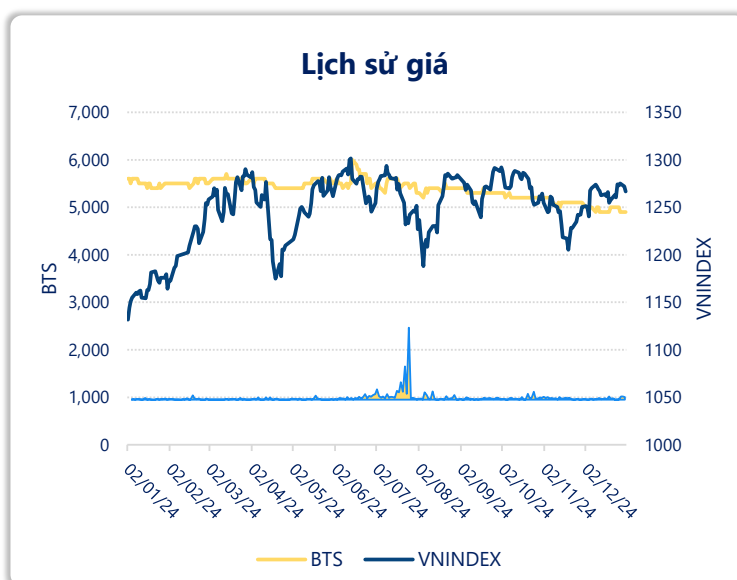
|        |        |                        |
|--------|--------|------------------------|
| 2024   |        |                        |
| LN gộp | -7.50  | YoY<br>▼ 129<br>▼ 106% |
|        | tỷ VNĐ |                        |

|          |        |                         |
|----------|--------|-------------------------|
| 2024     |        |                         |
| LN thuần | -256   | YoY<br>▼ 114<br>▼ 80.6% |
|          | tỷ VNĐ |                         |

|             |        |                        |
|-------------|--------|------------------------|
| 2024        |        |                        |
| LN sau thuế | -202   | YoY<br>▼ 106<br>▼ 110% |
|             | tỷ VNĐ |                        |

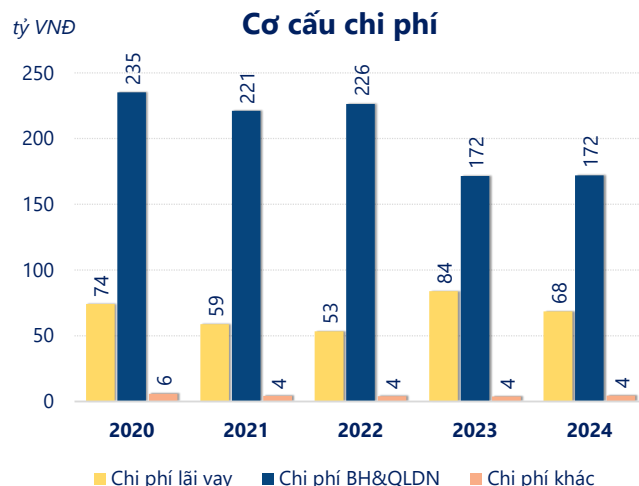
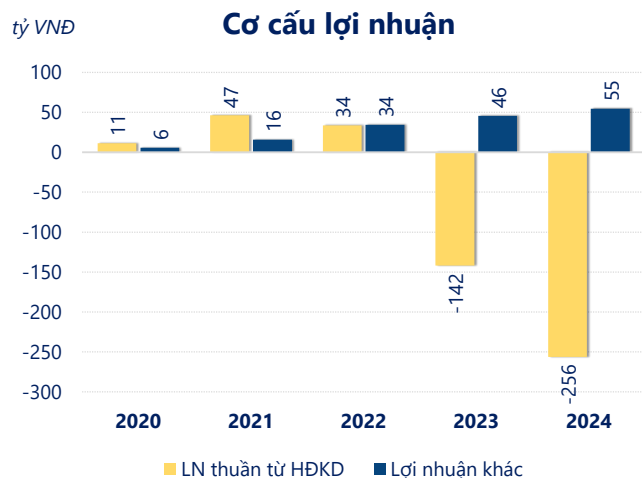
|      |        |                    |
|------|--------|--------------------|
| 2024 |        |                    |
| ROE  | -17.3% | +/- YoY<br>▼ 10.1% |

|      |       |                   |
|------|-------|-------------------|
| 2024 |       |                   |
| ROA  | -6.1% | +/- YoY<br>▼ 3.3% |



Kết quả kinh doanh **BTS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **2,610** tỷ đồng **tăng 1.41%**, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 110%** chỉ còn - **201.8** tỷ đồng.

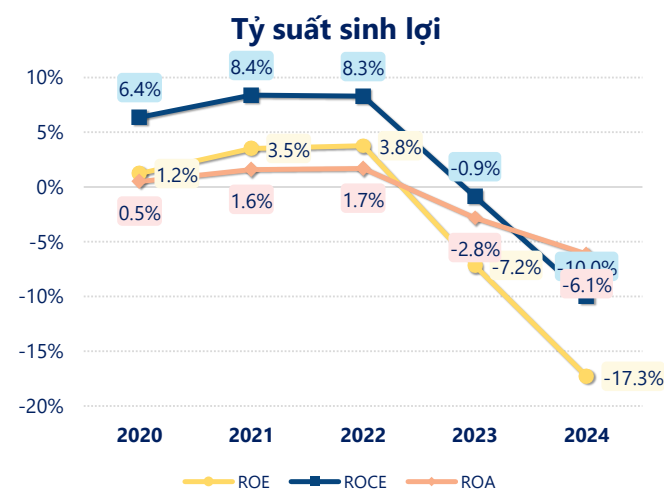
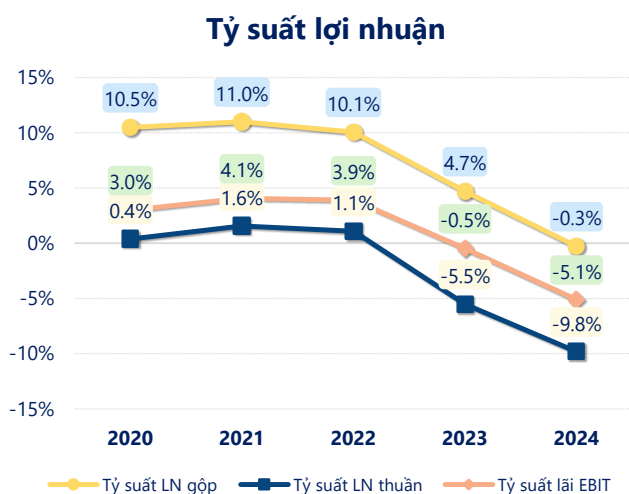
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -17.3% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của BTS năm 2024 giảm đi 114.5 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 256.4 tỷ đồng. Đây là khoản lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua.** Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **68.46 tỷ đồng**. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **172.1 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 4.43 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

**ROE của BTS năm 2024 giảm** so với năm trước còn **-17.3%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



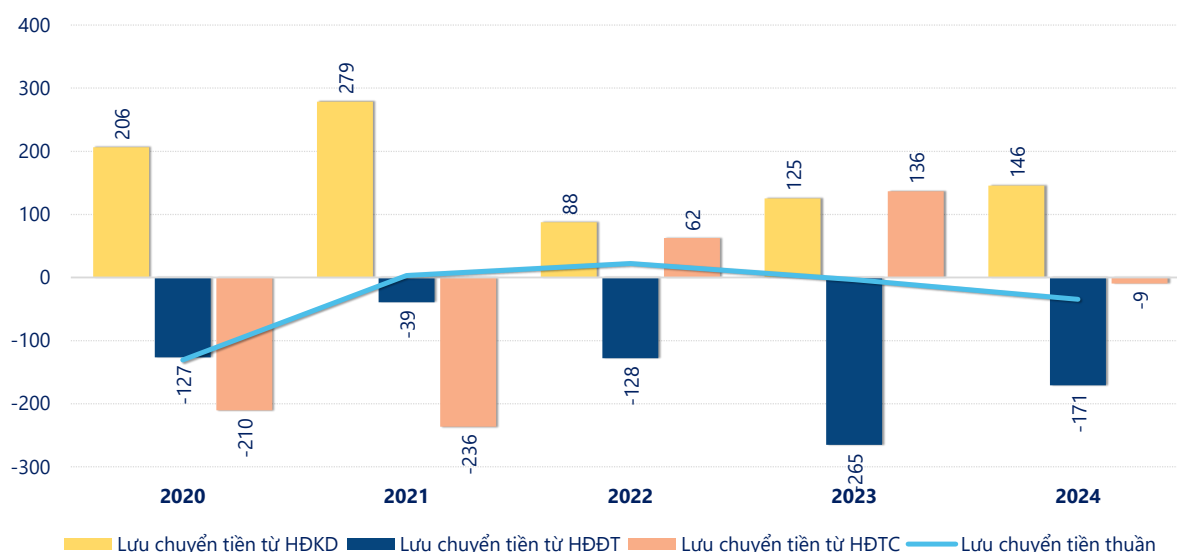
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

|                           | 2020         | 2021         | 2022         | 2023         | 2024         |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>Doanh thu thuần</b>    | <b>3,064</b> | <b>2,980</b> | <b>3,125</b> | <b>2,573</b> | <b>2,610</b> |
| Giá vốn hàng bán          | 2,743        | 2,652        | 2,811        | 2,452        | 2,617        |
| <b>Lợi nhuận gộp</b>      | <b>321</b>   | <b>328</b>   | <b>315</b>   | <b>121</b>   | <b>-7.50</b> |
| Doanh thu HĐTC            | 2.40         | 0.77         | 1.50         | 0.66         | 0.43         |
| Chi phí TC                | 76.7         | 60.8         | 55.9         | 92.0         | 77.2         |
| <b>Chi phí lãi vay</b>    | <b>74.3</b>  | <b>58.8</b>  | <b>53.3</b>  | <b>83.9</b>  | <b>68.5</b>  |
| LN trong công ty LKLD     | 0            | 0            | 0            | 0            | 0            |
| Chi phí bán hàng          | 123          | 113          | 113          | 71.4         | 81.3         |
| Chi phí QLDN              | 113          | 108          | 113          | 100          | 90.8         |
| <b>LN thuần từ HĐKD</b>   | <b>11.4</b>  | <b>46.5</b>  | <b>33.7</b>  | <b>-142</b>  | <b>-256</b>  |
| Lợi nhuận khác            | 5.83         | 15.9         | 34.4         | 45.7         | 54.6         |
| <b>LN trước thuế</b>      | <b>17.3</b>  | <b>62.4</b>  | <b>68.1</b>  | <b>-96.3</b> | <b>-202</b>  |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>17.3</b>  | <b>50.0</b>  | <b>53.9</b>  | <b>-96.3</b> | <b>-202</b>  |
| <b>LNST của CĐ cty mẹ</b> | <b>17.3</b>  | <b>50.0</b>  | <b>53.9</b>  | <b>-96.3</b> | <b>-202</b>  |

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của BTS bằng **-34.76** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (-3.61 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **145.7** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-171.1** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-9.43** tỷ đồng.